

Số: 1379/BHXH-BT**Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016***V/v hướng dẫn tính lãi chậm đóng, truy thu BHXH, BHYT, BHTN và thu BHXH tự nguyện*

Kính gửi: - Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

Căn cứ quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) năm 2014; Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT năm 2014; Luật Việc làm năm 2013; Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện; Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN; Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN; Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện; BHXH Việt Nam hướng dẫn về tính lãi chậm đóng, truy thu BHXH, BHYT, BHTN và thu BHXH tự nguyện như sau:

I. Tính lãi chậm đóng, truy thu BHXH, BHYT, BHTN**1. Tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN**

1.1. Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN từ 30 ngày trở lên, kể từ ngày phải đóng theo quy định thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN chưa đóng.

1.2. Phương thức tính lãi: ngày đầu hằng tháng.

1.3. Công thức tính lãi chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN:

$$L_{cdi} = P_{cdi} \times k \text{ (đồng)} \quad (1)$$

Trong đó:

* L_{cdi} : tiền lãi chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN tính tại tháng i (đồng).

* P_{cdi} : số tiền BHXH, BHYT, BHTN chậm đóng quá thời hạn phải tính lãi tại tháng i (đồng), được xác định như sau:

$$P_{cdi} = P_{lki} - S_{psi} \text{ (đồng)} \quad (2)$$

Trong đó:

P_{lki} : tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN phải đóng lũy kế đến hết tháng trước liền kề tháng tính lãi i (không bao gồm số tiền lãi chậm đóng, lãi truy thu các kỳ trước còn nợ nếu có).

S_{psi} : số tiền BHXH, BHYT, BHTN phải đóng phát sinh chưa quá hạn phải nộp, xác định như sau:

+ Trường hợp đơn vị đóng theo phương thức hằng tháng: số tiền BHXH, BHYT, BHTN phải đóng phát sinh bằng số tiền phát sinh của tháng trước liền kề tháng tính lãi;

+ Trường hợp đơn vị đóng theo phương thức ba (03) tháng, sáu (06) tháng một lần: số tiền BHXH, BHYT, BHTN phải đóng phát sinh bằng tổng số tiền phải đóng phát sinh của các tháng trước liền kề tháng tính lãi chưa đến hạn phải đóng.

* k : lãi suất tính lãi chậm đóng tại thời điểm tính lãi (%), xác định như sau:

- Đối với BHXH bắt buộc, BHTN, k tính bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân năm trước liền kề theo tháng do BHXH Việt Nam công bố.

- Đối với BHYT, k tính bằng bằng 02 lần mức lãi suất thị trường liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng tính theo tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trên Cổng Thông tin điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt Nam năm trước liền kề. Trường hợp lãi suất liên ngân hàng năm trước liền kề không có kỳ hạn 9 tháng thì áp dụng theo mức lãi suất của kỳ hạn liền trước kỳ hạn 9 tháng.

Ví dụ 1: Tính lãi chậm đóng đối với đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN theo phương thức đóng hàng tháng

Doanh nghiệp B đóng BHXH, BHYT, BHTN theo phương thức đóng hàng tháng. Tính đến hết tháng 02/2016 Doanh nghiệp nợ tiền đóng BHXH, BHTN là 200.000.000 đồng, nợ tiền đóng BHYT là 35.000.000 đồng; trong đó: số tiền phải đóng BHXH, BHTN phát sinh của tháng 2/2016 là 100.000.000 đồng, số tiền phải đóng BHYT phát sinh của tháng 2/2016 là 20.000.000 đồng. Giả sử mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH, BHTN bình quân năm 2016 là 6,39%/năm; mức lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 6,5%/năm, thì lãi suất tính lãi chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT như sau:

Lãi suất chậm đóng BHXH, BHTN $k_{bhh} = 2 \times 6,39\%/12 = 1,0650\%$

Lãi suất tính lãi chậm đóng BHYT $k_{bht} = 2 \times 6,5\%/12 = 1,0833\%$

Áp dụng công thức trên để tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với Doanh nghiệp B tại thời điểm ngày 01/3/2016 như sau:

Tiền lãi chậm đóng BHXH, BHTN là 1.065.000 đồng $[(200.000.000 \text{ đồng} - 100.000.000 \text{ đồng}) \times 1,0650\%]$

Tiền lãi chậm đóng BHYT là 162.495 đồng $[(35.000.000 \text{ đồng} - 20.000.000 \text{ đồng}) \times 1,0833\%]$

Tổng số tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN phải thu đối với doanh nghiệp M tại thời điểm tháng 3/2016 là 1.227.495 đồng (1.065.000 đồng + 162.495 đồng).

Ví dụ 2: Tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với đơn vị đóng theo phương thức đóng ba (03) tháng, hoặc sáu (06) tháng một lần một lần (để đơn giản, dưới đây nêu ví dụ tính lãi chậm đóng BHXH, BHTN. Việc tính lãi chậm đóng BHYT thực hiện tương tự).

Doanh nghiệp C đóng BHXH, BHYT, BHTN theo phương thức đóng ba (03) tháng một lần (tháng đầu tiên theo phương thức đóng từ tháng 01/2016). Tính đến hết tháng 5/2016 Doanh nghiệp C còn nợ tiền đóng BHXH, BHTN là 350.000.000 đồng, trong đó, số tiền phải đóng BHXH, BHTN phát sinh của tháng 4/2016 là 100.000.000 đồng, số tiền phải đóng BHXH, BHTN phát sinh của tháng 5/2016 là 110.000.000 đồng.

Tại thời điểm tháng 5/2016 và tháng 6/2016 tính lãi chậm đóng BHXH, BHTN đối với Doanh nghiệp C như sau:

Theo công thức (2), số tiền chậm đóng BHXH, BHTN phải tính lãi (P_{cd_6}) mỗi tháng (tháng 5/2016 và tháng 6/2016) là: 140.000.000 đồng (350.000.000 đồng - 100.000.000 đồng - 110.000.000 đồng);

Giả sử lãi suất tính lãi BHXH tính theo Ví dụ 1 là 1,0650%, theo công thức (1) tiền lãi chậm đóng BHXH, BHTN tại tháng 5/2016 và tháng 6/2016 (L_{cd_6}) mỗi tháng là 1.491.000 đồng (140.000.000 đồng x 1,0650%).

1.4. Số tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN phải thu trong tháng, gồm: số tiền lãi chậm đóng lũy kế đến cuối tháng trước liền kề chuyển sang và số tiền lãi chậm đóng tính trên số tiền chậm đóng phát sinh trong tháng được xác định theo quy định tại Điểm 1.3 Mục này.

Ví dụ 3. Cũng Doanh nghiệp B nêu tại Ví dụ 1 trên, giả sử đến hết tháng 3/2016 vẫn không nộp BHXH, BHYT, BHTN (số tiền chuyển đóng là 0 đồng) thì sang tháng 4/2016, ngoài việc phải nộp tổng số tiền phải đóng BHXH, BHYT, BHTN đến hết tháng 02/2016 nêu trên là 235.000.000 đồng, tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN phát sinh của tháng 3/2016 và tháng 4/2016 là 240.000.000 đồng, tiền lãi chậm đóng tính tại tháng 3/2016 là 1.227.495 đồng, Doanh nghiệp B còn phải nộp tiền lãi chậm đóng tính trên số tiền nợ lũy kế đến hết tháng 02/2016 là:

Tiền lãi chậm đóng BHXH, BHTN là 2.130.000 đồng (200.000.000 đồng x 1,0650%);

Tiền lãi chậm đóng BHYT là 379.155 đồng (35.000.000 đồng x 1,0833%);

Tổng tiền lãi chậm đóng là 2.509.155 đồng (2.130.000 đồng + 379.155 đồng);

Tổng số tiền phải nộp trong tháng 04/2016 (tiền nợ và tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN phát sinh, tiền lãi chậm đóng còn nợ và tiền lãi phát sinh) là 478.736.650 đồng (475.000.000 đồng + 1.227.495 đồng + 2.509.155 đồng).

1.5. Hằng năm, trong thời hạn 15 ngày đầu của tháng 01, BHXH Việt Nam thông báo mức lãi suất bình quân theo tháng trên cơ sở mức lãi suất bình quân quy định tại Điểm a và b Khoản 3 Điều 6 Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN cho BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an để thống nhất thực hiện.

2. Tính lãi truy thu

2.1. Các trường hợp truy thu:

a) Truy thu do trốn đóng: Trường hợp đơn vị trốn đóng, đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia, đóng không đủ số tiền phải đóng theo quy định, chiếm

dụng tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN (sau đây gọi là trốn đóng) được cơ quan BHXH, cơ quan có thẩm quyền phát hiện từ ngày 01/01/2016 thì ngoài việc truy thu số tiền phải đóng theo quy định, còn phải truy thu số tiền lãi tính trên số tiền, thời gian trốn đóng và mức lãi suất chậm đóng.

b) Truy thu đối với người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) về nước truy đóng BHXH cho thời gian đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động chưa đóng: trường hợp sau 6 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động về nước mới thực hiện truy đóng BHXH thì số tiền truy thu BHXH được tính bao gồm: số tiền phải đóng BHXH theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

c) Truy thu do điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH, BHTN cho người lao động: trường hợp sau 6 tháng kể từ ngày người có thẩm ký quyết định hoặc HĐLĐ (phụ lục HĐLĐ) nâng bậc lương, nâng ngạch lương, điều chỉnh tăng tiền lương, phụ cấp tháng đóng BHXH, BHTN cho người lao động mới thực hiện truy đóng BHXH, BHTN thì số tiền truy thu BHXH, BHTN được tính bao gồm: số tiền phải đóng BHXH, BHTN theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

d) Các trường hợp khác theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Tiền lương làm căn cứ truy thu, tỷ lệ truy thu:

a) Tiền lương làm căn cứ truy thu là tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động theo quy định của pháp luật tương ứng thời gian truy thu, tiền lương này được ghi trong sổ BHXH của người lao động.

b) Tỷ lệ truy thu: tính bằng tỷ lệ (%) tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN từng thời kỳ do Nhà nước quy định.

2.3. Công thức tính lãi:

$$L_{tt} = \sum_{j=1}^y \sum_{i=1}^v k_j \times Ptt_{ij} \times N_{ij} \quad (3)$$

Trong đó:

L_{tt} : tiền lãi truy thu;

v : số tháng trốn đóng trong năm j phải truy thu;

y : số năm phải truy thu;

Ptt_{ij} : Số tiền phải truy thu BHXH, BHYT, BHTN của tháng i trong năm j ;

N_{ij} : thời gian trốn đóng tính bằng số tháng kể từ tháng trốn đóng i của năm j đến tháng trước liền kề tháng thực hiện truy thu, theo công thức sau:

$$N_{ij} = (T_0 - T_{ij}) - 1 \quad (4)$$

Trong đó:

T_0 : tháng tính tiền truy thu (theo dương lịch);

T_{ij} : tháng phát sinh số tiền phải đóng Ptt_{ij} (tính theo dương lịch);

k_j : lãi suất tính lãi chậm đóng (%).

Trường hợp truy thu thời gian trốn đóng trước ngày 01/01/2016, k tính bằng mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với các tháng của năm 2016 theo quy định tại Điểm 1.3 Mục I Công văn này;

Ví dụ 4: Doanh nghiệp M trốn đóng BHXH đối với người lao động; tháng 5/2016 cơ quan BHXH phát hiện và truy thu BHXH đối với Doanh nghiệp M. Diễn biến số tiền trốn đóng BHXH phải truy thu và số tiền lãi truy thu theo bảng sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Tháng trốn đóng	Số tiền trốn đóng/tháng	Thời gian trốn đóng phải tính lãi (tháng)	Lãi suất tính lãi (%/tháng)	Số tiền lãi
1	1/2015	50.000.000	15	1,065%	7.987.500
2	2/2015	60.000.000	14	1,065%	8.946.000
3	5/2015	65.000.000	11	1,065%	7.614.750
4	6/2015	70.000.000	10	1,065%	7.455.000
	Cộng	245.000.000			32.003.250

Trường hợp trong tháng 5/2016 Doanh nghiệp M không nộp số tiền truy thu BHXH 245.000.000 đồng và tiền lãi truy thu 32.003.250 đồng thì sang tháng 6/2016, ngoài việc vẫn phải nộp đủ số tiền truy thu BHXH (245.000.000 đồng) và tiền lãi (32.003.250 đồng), tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN phát sinh của tháng 6/2016 và tiền nợ và tiền lãi chậm đóng (nếu có) theo quy định tại Điểm 1 Mục này, Doanh nghiệp M còn phải nộp thêm tiền lãi chậm đóng tính trên số tiền BHXH truy đóng còn nợ là 2.609.250 đồng (245.000.000 đồng x 1,065%).

II. Thu BHXH tự nguyện

1. Đối tượng tham gia, mức đóng, phương thức đóng, thời điểm đóng, thay đổi phương thức đóng, mức thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện; hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện thực hiện theo quy định của Luật BHXH, Nghị định số 134/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Thủ tục hồ sơ, quy trình thu BHXH tự nguyện thực hiện theo Quy định quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của BHXH Việt Nam.

III. Tổ chức thực hiện

1. BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân

a) Thông báo cho các đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN về trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động, trách nhiệm truy đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN và tiền lãi chậm đóng, tiền lãi truy thu BHXH, BHYT, BHTN và mức lãi suất tính lãi chậm đóng, truy thu.

b) Hằng tháng, cơ quan BHXH có trách nhiệm gửi thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN cho đơn vị tham gia BHXH, BHYT theo quy định, trong đó ghi

rõ số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN và tiền lãi chậm đóng, truy thu (nếu có).

c) Từ năm 2017, chậm nhất ngày 31/12 hằng năm cơ quan BHXH cập nhật danh sách người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo từ đủ 15 tuổi trở lên của năm sau vào phần mềm quản lý thu làm căn cứ đối chiếu, tính mức đóng, hỗ trợ tiền đóng từ ngân sách nhà nước cho người tham gia BHXH tự nguyện.

2. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam

2.1. Trung tâm Công nghệ thông tin sửa đổi phần mềm quản lý thu để thực hiện tính lãi, quản lý thu tiền lãi và thu BHXH tự nguyện theo quy định và theo hướng dẫn tại Công văn này.

2.2. Vụ Quản lý đầu tư quỹ thực hiện thông báo mức lãi suất theo quy định tại Điểm 1.5 Mục I Công văn này.

2.3. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện tại địa phương.

3. Việc tính lãi chậm đóng, truy thu BHXH, BHYT, BHTN và thu BHXH tự nguyện thực hiện từ ngày 01/01/2016.

Yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân thực hiện theo các nội dung trên. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về BHXH Việt Nam để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: LĐTBXH, YT, TC;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- Lưu: VT, BT (05b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Sinh